

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/01/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Nhân.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/01/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 754/2017/TLST – HNGĐ ngày 31/10/2017 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 18/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: tổ a, ấp BL, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: tổ a, thôn TL B, xã CP, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Anh Trần Duy V, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: tổ a, ấp BL, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chị H có mặt, anh V có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày:**

Chị và anh Trần Duy V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BA. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng, nhục mạ vợ, cấm không được quan hệ với hàng xóm, bạn bè. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Thị Thu Th, sinh ngày 22/10/2009; Trần Duy N, sinh ngày 08/6/2015. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu Th, giao cháu N cho anh V nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

*** Bị đơn anh Trần Duy V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị H kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H muốn về TT sinh sống, còn anh muốn ở tại xã BA do nhà cửa, công việc đã ổn định. Từ tháng 7/2017 chị H dẫn con là Trần Thị Thu Th về huyện TT sinh sống, còn anh nuôi cháu Trần Duy N ở xã BA. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Thị Thu Th, sinh ngày 22/10/2009; Trần Duy N, sinh ngày 08/6/2015. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh xin được nuôi cháu N, giao cháu Th cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh V được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Thu Th, sinh ngày 22/10/2009 cho chị H; giao cháu Trần Duy N, sinh ngày 08/6/2015 cho anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Trần Duy V hiện đang cư trú tại ấp BL, xã BA, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị H khởi kiện xin được ly hôn với anh Trần Duy V và giải quyết vấn đề con chung, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

- Bị đơn anh Trần Duy V có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị H và anh Trần Duy V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BA, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa chị H và anh V là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo chị H thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh V ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng, nhục mạ vợ, cấm không được quan hệ với hàng xóm, bạn bè.

Còn theo anh V xác định vợ chồng mâu thuẫn do chị H muốn về TT sinh sống, còn anh muốn ở tại xã BA do nhà cửa, công việc đã ổn định. Ngoài ra không còn mâu thuẫn gì khác.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xác minh mâu thuẫn của vợ chồng thì được biết: vợ chồng chị H phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do chị H đi chơi với bạn, anh V ghen tuông nên vợ chồng cãi nhau, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Hai bên gia đình đều biết, hòa giải nhưng không thành.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V là có thật và thường xuyên xảy ra nên chị H đã sống ly thân từ tháng 07/2017 đến nay. Mặc dù anh V không muốn ly hôn nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh V xin vắng mặt chứng tỏ anh V cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã động viên để chị H rút đơn khởi kiện nhằm mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh V là có thật, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh V không còn, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Duy V là phù hợp.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Thị Thu Th, sinh ngày 22/10/2009; Trần Duy N, sinh ngày 08/6/2015. Ly hôn, chị H và anh V đều muốn giao cháu Thảo cho chị H, giao cháu Nam cho anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tòa án nhân dân huyện Long Thành cũng đã giải thích cho chị H biết quy định của pháp luật về việc nuôi con dưới 36 tháng tuổi nhưng chị H vẫn tự nguyện giao cháu Nam cho anh V nuôi dưỡng. Hơn nữa, từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, cháu Th vẫn sống với chị H, cháu N vẫn sống với anh V. Do đó, giao cháu Th cho chị H, giao cháu N cho anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Th cũng như chị H, anh V.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 203, 220; khoản 1 Điều 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Duy V.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Thị Thu Th, sinh ngày 22/10/2009; Trần Duy N, sinh ngày 08/6/2015.

Giao cháu Thảo cho chị H; giao cháu Nam cho anh V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: chị H phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 005017 ngày 25/10/2017.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung